



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *67* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện "Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025" năm 2018-2019**

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án xây dựng thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025" năm 2018-2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm khắc phục tình trạng chênh lệch mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Từng bước nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, thể thao, góp phần xây dựng con người mới có tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, phòng chống tiêu cực, bài trừ tệ nạn xã hội và tạo sự phát triển cân đối giữa kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn dân cư với nội dung phong phú, đa dạng nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được thường xuyên đến sinh hoạt, tập luyện và vui chơi, giải trí; đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao của các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với người dân, góp phần vào việc triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu

a) Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và khu dân cư.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

II. NỘI DUNG

1. Cấp tỉnh

- a) Lập quy hoạch xây dựng Trung tâm Triển lãm - Thông tin tỉnh.
- b) Hoàn thiện và đưa vào sử dụng công trình Bảo tàng tỉnh.
- c) Tiếp tục nâng cấp, cải tạo sửa chữa Thư viện tỉnh phù hợp với yêu cầu và công năng sử dụng.
- d) Triển khai xây dựng thiết chế văn hóa công đoàn phục vụ công nhân lao động tại huyện Mỹ Hào.

2. Cấp huyện

- a) Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Tiên Lữ. Cuối năm 2018, hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng.
- b) Giải phóng mặt bằng, triển khai quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Văn Giang.
- c) Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện Phù Cừ, Yên Mỹ, Kim Động, Ân Thi, Văn Lâm, Khoái Châu, Mỹ Hào đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Cấp xã

- a) Xây dựng mới 02 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.
- b) Nâng cấp, sửa chữa 04 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đã xuống cấp trầm trọng.
- c) Đầu tư trang thiết bị cho 02 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã độc lập đảm bảo trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Chi tiết xem Phụ lục 1)

4. Thôn, khu phố

- a) Xây dựng mới 71 Nhà văn hóa tại 71 thôn đang sử dụng đình, chùa, nhà mẫu giáo...kiêm chức năng Nhà văn hóa *(Phụ lục 2)*.
- b) Nâng cấp, sửa chữa 71 Nhà văn hóa đã xuống cấp, đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch *(Phụ lục 3)*.
- c) Đầu tư trang thiết bị cho 68 Nhà văn hóa hiện có, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch *(Phụ lục 4)*.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh, huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn), huy động xã hội hóa từ nhân dân và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

1. Kinh phí thực hiện

Năm 2018-2019, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung hỗ trợ xây dựng mới 71 Nhà văn hóa thôn tại 71 thôn chưa có Nhà văn hóa độc lập (mỗi nhà văn hóa thôn hỗ trợ 01 tỷ đồng).

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, trang thiết bị Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố, đảm bảo yêu cầu, tiến độ thực hiện Kế hoạch của tỉnh. Cụ thể:

a) Xây dựng mới:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn: Ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 70%.

- Nhà văn hóa thôn, khu phố: Ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 20%, huy động xã hội hóa 20%.

b) Sửa chữa, nâng cấp:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn: Ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 70%.

- Nhà văn hóa thôn, khu phố: Ngân sách huyện 40%, ngân sách xã 40%, huy động xã hội hóa 20%.

c) Trang thiết bị:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn: Ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 70%.

- Nhà văn hóa thôn, khu phố: Ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 60%, huy động xã hội hóa 20%.

2. Tổng kinh phí: 245,66 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 71 tỷ đồng
- Ngân sách huyện: 58,74 tỷ đồng
- Ngân sách xã: 69,18 tỷ đồng
- Xã hội hóa: 46,74 tỷ đồng.

(Phụ lục 5)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương.

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện và các vấn đề phát sinh; tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tham mưu HĐND, UBND ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa và các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch của tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn các địa phương lập, quản lý, sử dụng kinh phí để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa.

c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan khảo sát, thẩm định, tham mưu hướng dẫn triển khai việc xây dựng, cải tạo và nâng cấp các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo công tác quy hoạch đất và giao đất theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai để xây dựng các thiết chế văn hóa.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đề xuất gắn việc xây dựng thiết chế văn hóa với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch và xây dựng các dự án đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thuộc đơn vị mình quản lý.

b) Thực hiện chức năng quản lý và phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn về nghiệp vụ cho các thiết chế văn hóa; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của các thiết chế văn hóa thuộc quyền đơn vị quản lý.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát Kế hoạch của tỉnh thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch đề ra. Ngoài nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây mới Nhà văn hóa thôn, khu phố 1 tỷ/nhà, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn ngân sách của địa phương, tập trung huy động các nguồn lực xây mới, cải tạo, nâng cấp, trang thiết bị Trung tâm Văn hóa - Thể

thao xã, phường, thị trấn, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố, đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh.

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Xây dựng, chủ trì thiết kế mẫu Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố, tạo sự đồng bộ và từng bước đạt chuẩn theo quy định.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 05/11 năm 2018 và 2019./. *ngc*

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{ph};

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục 1:

**NHU CẦU XÂY DỰNG; CẢI TẠO, NÂNG CẤP; ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ
TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO XÃ**

TT	Xã	Huyện	Ghi chú
I	Nhu cầu xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã		
1	Dạ Trạch	Khoái Châu	
2	Tân Phúc	Ân Thi	
II	Nhu cầu cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã		
1	Vĩnh Xá	Kim Động	
2	Ngô Quyền	Tiên Lữ	
3	Hồ Tùng Mậu	Ân Thi	
4	Thị trấn Văn Giang	Văn Giang	
III	Nhu cầu trang thiết bị Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã		
1	Cẩm Xá	Mỹ Hào	
2	Dị Chế	Tiên Lữ	



Phụ lục 2:

NHU CẦU XÂY DỰNG MỚI NHÀ VĂN HÓA THÔN, KHU PHỐ

TT	Thôn, khu phố	Xã, thị trấn	Ghi chú
Thành phố Hưng Yên (02)			
1	Tân Hưng	Hùng Cường	
2	An Châu 1	Hoàng Hành	
Huyện Ân Thi (15)			
3	Đặng Xuyên	Đặng Lễ	
4	Phản Lâm	Đào Dương	
5	Bình Lăng	Tiền Phong	
6	Mão Xuyên	Nguyễn Trãi	
7	Trúc Lễ	Xuân Trúc	
8	Trúc Đình	Xuân Trúc	
9	Ngọc Châu	Quang Vinh	
10	An Khải	Bắc Sơn	
11	Mình Lý	Hoàng Hoa Thám	
12	Văn Nhuệ	Văn Nhuệ	
13	Trà Phương 1	Hồng Vân	
14	Trà Phương 3	Hồng Vân	
15	Nhân Đồng	Bãi Sậy	
16	Trại Giáo	Bãi Sậy	
17	Lã Xá	CẩmNinh	
Huyện Khoái Châu (12)			
18	Sài Quát	Thành Công	
19	Đông Tảo Nam	Đông Tảo	
20	Thôn 3	Đại Hưng	
21	Vân Cầu	Hồng Tiến	
22	An Lạc	Đồng Tiến	
23	Ninh Vũ	Bình Kiều	
24	Thôn Thượng	Thị trấn Khoái Châu	
25	Hồng Thái	Đông Kết	
26	Tân Hưng	Chí Tân	
27	Phú Mỹ	Đông Ninh	
28	Quan Xuyên	Thành Công	
29	Thôn 2 Thuận Lễ	Thuận Hưng	
Huyện Kim Động (06)			
30	Đông Long	Hùng An	
31	Phán Thủy	Song Mai	
32	Duyên Yên	Ngọc Thanh	
33	An Xá	Toàn Thắng	
34	Giang	Nhân La	
35	Thổ Cầu	Nghĩa Dân	
Huyện Mỹ Hào (08)			
36	Hoàng Lê	Phan Đình Phùng	
37	Bến	Bạch Sam	

38	Đào Du	Phùng Chí Kiên	
39	Vân An	Minh Đức	
40	Vân Dương	Hòa Phong	
41	Bùi	Cầm Xá	
42	Dâu	Cầm Xá	
43	Mão Chính	Dương Quang	
Huyện Tiên Lữ (07)			
44	Tiên Xá	Thị Trần Vương	
45	Thụy Lôi	Thụy Lôi	
46	Tam Nông	Hung Đạo	
47	Nghĩa Chế	Dị Chế	
48	Hoàng Xá	Trung Dũng	
49	Trịnh Mỹ	Ngô Quyền	
50	Bái Khê	Cương Chính	
Huyện Phù Cừ (05)			
51	Cao Xá	Trần Cao	
52	Quế Lâm	Minh Hoàng	
53	An Cầu	Tổng Trân	
54	Cát Dương	Tổng Phan	
55	Phan Xá	Tổng Phan	
Huyện Văn Lâm (08)			
56	Ngô Xuyên	Như Quỳnh	
57	Lương Tài	Lương Tài	
58	Cát Lư	Chi Đạo	
59	Cự Dũng	Tân Quang	
60	Khách	Minh Hải	
61	Phả Lê	Việt Hưng	
62	Cự Đình	Việt Hưng	
63	Đồng Xá	Đại Đồng	
Huyện Văn Giang (03)			
64	Nhân Vực	Long Hưng	
65	Đa Ngư	Tân Tiến	
66	Đa Phúc	Tân Tiến	
Huyện Yên Mỹ (05)			
67	Tử Cầu	Giai Phạm	
68	Quảng Uyên	Minh Châu	
69	Trung Đạo	Trung Hưng	
70	Liêu Xá	Liêu Xá	
71	Quần Ngọc	Trung Hòa	
Tổng số: 71			

Phu lục 3:

NHU CẦU CẢI TẠO, NÂNG CẤP NHÀ VĂN HÓA THÔN, KHU PHỐ

TT	Thôn, khu phố	Xã, thị trấn	Ghi chú
Thành phố Hưng Yên (02)			
1	Nguyễn Huệ	Lê Lợi	
2	Kệ Châu 3	Phú Cường	
Huyện Ân Thi (19)			
3	Thôn 1	Hạ Lễ	
4	Thôn 3	Hạ Lễ	
5	Ân Thi 3	Hồng Quang	
6	Thị Tân	Tân Phúc	
7	Ngọc Nhuế	Tân Phúc	
8	Mễ Xá	Nguyễn Trãi	
9	Minh Lý	Hoàng Hoa Thám	
10	Tam Đô	Hoàng Hoa Thám	
11	Cao Vân	Vân Du	
12	Đặng Xá	Vân Du	
13	Đồng Mái	Phù Ủng	
14	Sa Lung	Phù Ủng	
15	Cổ Lễ	Đặng Lễ	
16	Đới Khê	Đặng Lễ	
17	Phân Dương	Đào Dương	
18	Nhuệ Giang	Đào Dương	
19	Bảo Tàng	Quảng Lăng	
20	Mai Xuyên Đông	Thị trấn Ân Thi	
21	Hoàng Cá 2	Thị trấn Ân Thi	
Huyện Khoái Châu (10)			
22	Nội Doanh	Đông Ninh	
23	Lan Đình	Nhuế Dương	
24	Ngọc Nha Hạ	Phùng Hưng	
25	Hoà Bình	Ông Đình	
26	Hồng Châu	Tân Châu	
27	An Thái	An Vỹ	
28	Bãi Sậy 3	Tân Dân	
29	Dương Trạch	Tân Dân	
30	Nghi Xuyên	Chỉ Tân	
31	Vân Nội	Hồng Tiến	
Huyện Kim Động (08)			
32	Bông Thượng	Đức Hợp	
33	Phục Lễ	Hùng An	
34	Trung Hòa đội 3	Phú Thịnh	
35	Phú Cường đội 10	Phú Thịnh	
36	Động Xá	TT Lương Bằng	
37	Bình Đới	Vũ Xá	
38	Bắc Phú	Thọ Vinh	

39	Tây Thịnh	Thọ Vinh	
Huyện Mỹ Hào (10)			
40	Phúc Miếu	Hòa Phong	
41	Đồng Thanh	Hưng Long	
42	Lạc Dục	Hưng Long	
43	Phan	Bạch Sam	
44	Độ	Bạch Sam	
45	Vô Ngại	Ngọc Lâm	
46	Thuần Mỹ	Hòa Phong	
47	Nhuận Trạch	Cầm Xá	
48	Thuần Xuyên	Hưng Long	
49	Dương Hòa	Minh Đức	
Huyện Tiên Lữ (01)			
50	An Tào	Cương Chính	
Huyện Phù Cừ (07)			
51	Ngũ Lão	Quang Hưng	
52	Trà Dương	Tổng Trân	
53	Quang Yên	Nhật Quang	
54	Cao Xá	Trần Cao	
55	Đại Duy	Đoàn Đào	
56	Ba Đông	Phan Sào Nam	
57	Hạ Đông	Nguyễn Hòa	
Huyện Văn Giang (07)			
58	Lại Ốc	Long Hưng	
59	Đan Nhiễm	Thị trấn Văn Giang	
60	Phú Trạch	Mễ Sở	
61	Vàng	Cửu Cao	
62	Hạ	Cửu Cao	
63	Thượng	Cửu Cao	
64	Nguyễn	Cửu Cao	
Huyện Yên Mỹ (07)			
65	Từ Hồ	Yên Phú	
66	Nguyễn Xá	Trung Hòa	
67	Giã Cầu	Tân Việt	
68	Phạm Xá	Đồng Than	
69	Chi Long	Ngọc Long	
70	Nhân Lý	Thanh Long	
71	Đồng Mỹ	Lý Thường Kiệt	
Tổng số: 71			

ngc

Phụ lục 4:

NHU CẦU TRANG THIẾT BỊ NHÀ VĂN HÓA THÔN, KHU PHỐ

TT	Thôn, khu phố	Xã, thị trấn	Ghi chú
Thành phố Hưng Yên (11)			
1	Cao Xá	Lam Sơn	
2	Bãi Sây	Mĩnh Khai	
3	Đông Thành	Quang Trung	
4	An Dương	An Tào	
5	Tính Linh	Trung Nghĩa	
6	Điện Biên	Hồng Nam	
7	Vạn Tường	Bảo Khê	
8	Cao Xá	Hùng Cường	
9	Doanh Châu	Phú Cường	
10	Quyết Thắng	Tân Hưng	
11	Phương Trung	Phương Chiểu	
Huyện Ân Thi (17)			
12	Đào Xá	Đào Dương	
13	Hoàng Xuyên	Văn Nhuệ	
14	Bình Cầu	Quảng Lăng	
15	Đào Quạt	Bãi Sây	
16	Đặng Đình	Đặng Lễ	
17	Trạo Thôn	Đa Lộc	
18	Cự Thị	Đa Lộc	
19	Xuân Nguyên	Xuân Trúc	
20	Tượng Cước	Xuân Trúc	
21	Kim Lũ	Phù Ủng	
22	Gia Cốc	Quang Vinh	
23	Đương Thôn	Vân Du	
24	Tân Viên	Hồng Vân	
25	La Chàng	Cầm Ninh	
26	Vệ Dương	Tân Phúc	
27	Đỗ Hạ	Quang Vinh	
28	Đỗ Mỹ	Bãi Sây	
Huyện Kim Động (03)			
29	Đồng An	Toàn Thắng	
30	Đồng Hưng	Thọ Vinh	
31	Trung Khu	Đức Hợp	
Huyện Mỹ Hào (06)			
32	Trên	Dị Sử	
33	Thợ	Dị Sử	
34	Long Đăng	Phùng Chí Kiên	

nghe

35	Yên Tập	Nhân Hòa	
36	Phú Đa	TT Bản	
37	Cộng Hòa	TT Bản	
Huyện Tiên Lữ (08)			
38	Diệt Pháp	Thiện Phiến	
39	Lam Sơn	Thiện Phiến	
40	Triều Dương	Hải Triều	
41	Chê Chì	Dị Chê	
42	Canh Hoạch	Trung Dũng	
43	Tất Viên	Thủ Sỹ	
44	Hòa Bình	TT Vương	
45	Lệ Chi	Thụy Lôi	
Huyện Phù Cừ (13)			
46	Đại Duy	Đoàn Đào	
47	Ba Đông	Phan Sào Nam	
48	Hạ Đông	Nguyễn Hòa	
49	Đoàn Đào	Đoàn Đào	
50	Đồng Minh	Đoàn Đào	
51	Nghĩa Vũ	Minh Tân	
52	Thọ Lão	Quang Hưng	
53	An Nhuế	Đình Cao	
54	Nhật Lệ	Nhật Quang	
55	Hoàng Xá	Tiên Tiến	
56	Kim Phương	Minh Tiến	
57	Ngũ Phúc	Tam Đa	
58	Thị Giang	Nguyễn Hòa	
Huyện Văn Giang (06)			
59	Xâm Trọng	Thắng Lợi	
60	Xâm Hồng	Thắng Lợi	
61	AB Quán Trách	Liên Nghĩa	
62	Nhân Thực	Nghĩa Trụ	
63	Thủ Pháp	Nghĩa Trụ	
64	Như Lân	Long Hưng	
Huyện Yên Mỹ (04)			
65	Mỹ Xá	Việt Cường	
66	Thụy Trang	Trung Hưng	
67	Xuân Tràng	Đồng Than	
68	Lục Điền	Minh Châu	
Tổng số: 68			

ngoa

Phu lục 5

**KINH PHÍ XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, TRANG THIẾT BỊ
NHÀ VĂN HÓA CÁC CẤP NĂM 2018-2019**

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	KINH PHÍ ĐẦU TƯ/NHÀ (tỷ đồng)	KINH PHÍ ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)			
				NGÂN SÁCH TỈNH	NGÂN SÁCH HUYỆN	NGÂN SÁCH XÃ	XÃ HỘI HÓA
1	Thôn, khu phố						
	Xây dựng	71	2,5	71	35,5	35,5	35,5
	Nâng cấp	71	0,6	0	17,04	17,04	8,52
	Trang thiết bị	68	0,2	0	2,72	8,52	2,72
2	Xã, phường, thị trấn						
	Xây dựng	2	5	0	3	7	0
	Nâng cấp	4	1	0	0,3	0,7	0
	Trang thiết bị	2	0,3	0	0,18	0,42	0
	Tổng	215		71	58,74	69,18	46,74

ng